

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Nội dung yêu cầu		Mức độ đáp ứng
1. Tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ, mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc		
Hiểu rõ mục đích, tính chất của gói thầu	Trình bày đầy đủ, chi tiết về tính hiệu quả của việc cung cấp dịch vụ, mức độ hiểu biết về tính chất và mục đích công việc;	Đạt
	Không thể hiện hoặc thể hiện một cách sơ sài, không đầy đủ các nội dung công việc, không phù hợp với gói thầu,	Không đạt
2. Tính hợp lý và khả thi của kế hoạch, các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp dịch vụ.		
2.1 Kế hoạch triển khai chi tiết gói thầu nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ	Mô tả chi tiết rõ ràng	Đạt
	Không có mô tả	Không đạt
2.2 Quy trình thực hiện	Trình bày, mô tả chi tiết, cụ thể quy trình từ khâu lên thiết kế sản phẩm, in ấn, đóng gói, vận chuyển và bàn giao sản phẩm đến địa chỉ của chủ đầu tư. Phương án thực hiện nếu có phát sinh lỗi, hỏng hóc, hoặc phải sửa chữa nội dung, thay thế sản phẩm.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
2.3 Đảm bảo an ninh thông tin	-Nhà thầu đề xuất phương án chi tiết và phù hợp, đảm bảo an ninh thông tin trong quá trình triển khai gói thầu. - Có cam kết đảm bảo an ninh thông tin, dữ liệu tiếp nhận. Yêu cầu về tính bảo mật trong quá trình triển khai gói thầu.	Đạt
	- Không đề xuất hoặc có đề xuất nhưng chưa chi tiết, chưa phù hợp. - Không có cam kết.	Không đạt
3. Mức độ đáp ứng hệ thống đảm bảo chất lượng và phương pháp thực hiện.		
3.1 Đáp ứng yêu cầu kỹ thuật	Nhà thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật nêu tại chương V của E-HSMT	Đạt
	Không đáp ứng một trong các yêu cầu trên	Không đạt
3.2 Đảm bảo chất lượng dịch vụ	- Nhà thầu có cam kết cung cấp dịch vụ đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật theo chương V của E-HSMT. - Đáp ứng yêu cầu về chất lượng sản phẩm nêu tại chương V của E-HSMT	Đạt

	Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
4. Tiến độ thực hiện gói thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT		
4.1. Tiến độ thực hiện gói thầu	Nhà thầu đề xuất tiến độ thực hiện gói thầu ít hơn 20 ngày	Đạt
	Nhà thầu Không đáp ứng yêu cầu trên.	Không đạt
5. Bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:		
5.1. Công tác đảm bảo vệ sinh môi trường.	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về kế hoạch tổ chức thực hiện, quy định của pháp luật hiện hành	Đạt
	Không nêu biện pháp hoặc có nêu nhưng sơ sài không chi tiết rõ ràng	Không đạt
5.2. Công tác đảm bảo an toàn lao động cho người và thiết bị trong quá trình thực hiện	Có biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho người và thiết bị trong quá trình thi công theo quy định của pháp luật hiện hành	Đạt
	Không nêu biện pháp hoặc có nêu nhưng sơ sài không chi tiết rõ ràng	Không đạt
5.3. Biện pháp phòng cháy, chữa cháy	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thực hiện	Đạt
	Không nêu biện pháp hoặc có nêu nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp	Không đạt
6. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trước đó:		
<i>Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu trước đó trong thời gian 03 năm trở lại đây tính đến thời điểm đóng thầu.</i> <i>(Nhà thầu gửi kèm bản cam kết, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận)</i> <i>Đối với liên danh thì từng thành viên trong liên danh phải đáp ứng yêu cầu này.</i>	- Nhà thầu không có hợp đồng chậm tiến độ bị chủ đầu tư xử phạt vi phạm hợp đồng từ hai lần trở lên. - Nhà thầu không có hợp đồng thi công xây dựng bị xử phạt vi phạm về chất lượng. - Nhà thầu không bị Chủ đầu tư ra Quyết định chấm dứt nghĩa vụ thực hiện hợp đồng do nguyên nhân từ phía nhà thầu. - Nhà thầu không vi phạm quy định tại Khoản 1 điều 20 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 4/8/2025. <i>Ghi chú: Nhà thầu phải đáp ứng tất các tiêu chí trên mới được đánh giá là đạt</i>	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chuẩn chi tiết được xác định là đạt.	Đạt

	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt	Không đạt
--	---	------------------

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 2. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 28 E-CDNT

Bước 3. Xếp hạng nhà thầu: E-HSDT có giá dự thầu, trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có): Không có.

Mục 6. Trường hợp gói thầu chia thành nhiều phần độc lập (nếu có)

Trường hợp gói thầu được chia thành nhiều phần độc lập thì trong E-HSMT phải nêu rõ tiêu chuẩn và phương pháp đánh giá đối với từng phần hoặc nhiều phần để các nhà thầu tính toán phương án chào thầu theo khả năng của mình. Việc đánh giá E-HSDT và xét duyệt trúng thầu sẽ được thực hiện trên cơ sở bảo đảm tổng giá đề nghị trúng thầu của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá thấp nhất); tổng giá đánh giá của gói thầu là thấp nhất (đối với gói thầu áp dụng phương pháp giá đánh giá) và giá đề nghị trúng thầu của cả gói thầu không vượt giá gói thầu được duyệt mà không so sánh với ước tính chi phí của từng phần.

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ Khoản 4.2. Phương pháp giá đánh giá.